



lpard

AGRO@NFO

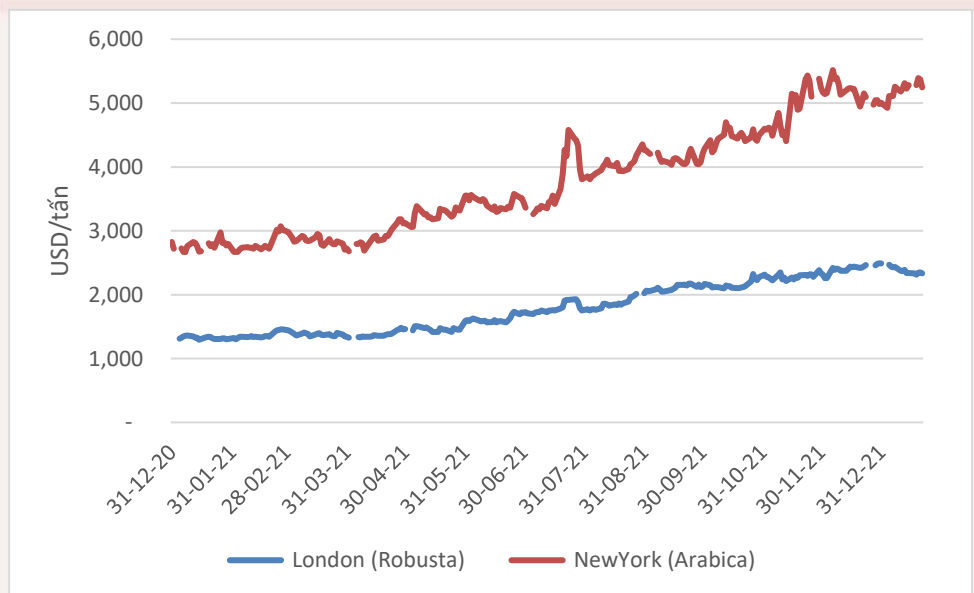
Tuần 3
(17.01.2022 – 21.01.2022)

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T3/2022 giảm 1,15% so với tuần trước xuống mức bình quân 2.336 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2022 tăng 1,48% so với mức giá tuần trước lên mức bình quân 5.322 USD/tấn.
- ❖ Trong tháng 12/2021, tồn kho cà phê được chứng nhận trên sàn London và New York đã giảm trong 7 tháng liên tiếp xuống 3,3 triệu bao từ 4,9 triệu bao của tháng 6/2021, tương ứng giảm 31,5%.
- ❖ Tiêu thụ cà phê thế giới ước tính tăng nhẹ lên mức 167,3 triệu bao trong niên vụ 2020-2021 so với 164,1 triệu bao của niên vụ 2019-2020.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London kỳ hạn tháng 3/2022 diễn biến giảm trong tuần. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.336 USD/tấn, giảm 1,15% so với tuần trước, và tăng 76,03% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.348 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.316 USD/tấn.

Thị trường New York kỳ hạn tháng 3/2022 diễn biến tăng trong tuần. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 5.322 USD/tấn, tăng 1,48% so với mức giá tuần trước và tăng 92,03% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.389 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 5.245 USD/tấn.

Trong báo cáo mới nhất của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), tháng 12/2021, giá cà phê thế giới được theo dõi bởi ICO tiếp tục tăng lên mức cao nhất trong nhiều năm khi vượt mốc 200 US cent/pound, lên mức trung bình 203,06 US cent/pound.

Mức giá này tăng mạnh 4% so với tháng 11/2021 và tăng tới 75,5% trong vòng một năm qua. Đáng chú ý, đây cũng là mức giá cao nhất đạt được trong một thập kỷ qua kể từ khi chỉ số giá cà phê tổng hợp toàn cầu đạt 213,04 US cent/pound vào tháng 9/2011.

Xu hướng tăng từ đầu niên vụ 2021-2022 đến nay cho thấy giá cà phê đang quay trở lại thời kỳ đỉnh cao của năm 2011 sau nhiều năm liên tiếp ở mức thấp.

Trong số các nhóm cà phê được theo dõi bởi ICO, giá cà phê arabica Brazil tiếp tục ghi nhận mức tăng cao nhất, tăng 5,2% so với tháng trước lên mức 230,3 US cent/pound. Như vậy, giá của nhóm cà phê arabica Brazil đã tăng gần gấp đôi kể từ mức giá 116,7 US cent/pound đạt được vào tháng 1/2021.

Tiếp theo là nhóm cà phê arabica Colombia, với mức tăng 3,9% so với tháng trước lên mức 290,6 US cent/pound vào tháng 12/2021.

Tương tự, giá nhóm cà phê arabica khác tăng 3,4% so với tháng trước lên 267,7 US cent/pound.

Trong khi đó, cà phê robusta có mức tăng trưởng thấp nhất trong tất cả các nhóm cà phê khi tăng 3,1% trong tháng 12, đạt 112,8 US cent/pound.

Chênh lệch giá giữa cà phê arabica và robusta trên thị trường kỳ hạn New York và London tăng 5,1%, lên 130 US cent/pound trong tháng 12/2021 so với 123,6 US cent/pound vào tháng trước đó.

Trong tháng 12/2021, tồn kho cà phê được chứng nhận trên sàn London và New York đã giảm trong 7 tháng liên tiếp xuống 3,3 triệu bao từ 4,9 triệu bao của tháng 6/2021, tương ứng giảm 31,5%.

ICO điều chỉnh ước tính tổng sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2020-21 lên mức 169,7 triệu bao, tăng 0,4% so với 169 triệu bao của niên vụ trước.

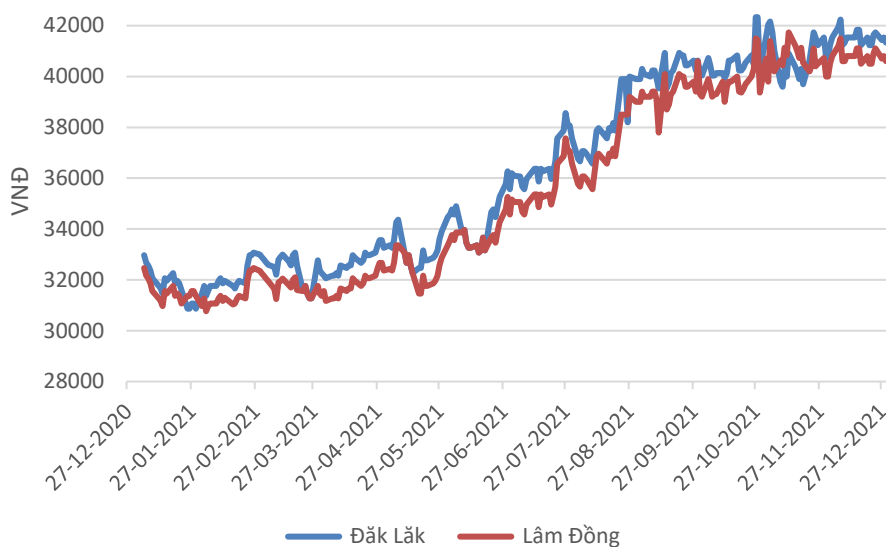
Trong đó, sản lượng cà phê arabica ước tính tăng 2,3%, lên 99,1 triệu bao từ 97,1 triệu bao trong niên vụ 2019-2020; trong khi sản lượng robusta ước tính đạt 70,4 triệu bao, giảm 2,2% so với mức 71,9 triệu bao của niên vụ trước.

Tên thụ cà phê thế giới ước tính tăng nhẹ lên mức 167,3 triệu bao trong niên vụ 2020-2021 so với 164,1 triệu bao của niên vụ 2019-2020. Do đó, dư cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2020/21 được rút xuống còn 2,4 triệu bao, giảm một nửa so với gần 5 triệu bao của niên vụ 2019-2020.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm 400 đồng/kg. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 41.073 đồng/ kg. Giá trung bình tại Lâm Đồng là 40.300 đồng/kg
- ❖ Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn giảm 2,32% so với tuần trước xuống mức 2.274 USD/tấn.
- ❖ HTX Nông nghiệp hữu cơ Đắk Nông đã có 100 thành viên tham gia. Với mô hình cà phê cảnh quan, sản lượng cà phê luôn ổn định, chất lượng cũng đảm bảo nên giá bán cao hơn giá thị trường 30%-50%.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 39.773 đồng/kg, giảm 1,13% so với tuần trước và tăng 24,63% so với cùng kỳ năm 2021. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 1,21% so với tuần trước, xuống mức bình quân 39.040 đồng/kg, tăng 24,30% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 2.273,6 USD/tấn, giảm 2,32% so với tuần trước.

Cà phê là cây trồng chủ lực của Tây Nguyên, nhưng việc sản xuất loại cây này còn thiếu bền vững, quy mô nhỏ, manh mún, chưa mang lại giá trị cao. Để nâng tầm giá trị, các tỉnh đã chuyển hướng sang các mô hình sản xuất cà phê bền vững như: cà phê cảnh quan, cà phê chất lượng cao.

Vườn cà phê cảnh quan của gia đình ông Phạm Văn Thạch (xã Đắk R'Moan, TP Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) rộng 6ha. Gọt cà phê cảnh quan vì vườn của ông Thạch được xây dựng theo mô hình 3 tầng: tầng thứ nhất là tầng cây cao gồm cây ăn trái, cây che nắng, gió để điều tiết nhiệt độ vườn; tầng trung trồng cà phê; tầng thấp nhất là thảm thực vật cỏ. Đặc biệt, vườn cà phê của ông Thạch đạt chuẩn sản xuất hữu cơ, không sử dụng thuốc cũng như phân bón bảo vệ thực vật. Thay vào đó, ông sử dụng phân vi sinh hoặc phân dê, bò, vò cà phê để làm phân bón.

HTX Nông nghiệp hữu cơ Đắk Nông đã có 100 thành viên tham gia. Với mô hình cà phê cảnh quan, sản lượng cà phê luôn ổn định, chất lượng cũng đảm bảo nên giá bán cao hơn giá thị trường 30%-50%.

Nhờ đó, các thành viên trong HTX có thu nhập ổn định hơn so với sản xuất cà phê truyền thống trước đây.

Còn tỉnh Đắk Lắk thì đang tập trung chỉ đạo phát triển cà phê theo hướng bền vững ở cả ba khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, cà phê chất lượng cao được xem là trụ cột dẫn dắt, định hướng thị trường, nâng cao giá trị ngành hàng cà phê của tỉnh trong những giai đoạn tiếp theo. Để thực hiện được mục tiêu, Sở NN-PTNT tỉnh sẽ tiếp tục rà soát thực hiện Đề án cà phê bền vững theo hướng ưu tiên phát triển sản xuất hàng hóa chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh và giá trị gia tăng cao, trên cơ sở triển khai các đề án chuyên đề, như: Đề án cà phê đặc sản; Đề án Phát triển vùng nguyên liệu cà phê chất lượng tại vùng Tây Nguyên phục vụ chế biến và xuất khẩu; Đề án cà phê cảnh quan. Cụ thể, phát triển vùng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột với quy mô diện tích 107.000ha tập trung tại 10 huyện. Bên cạnh đó, ưu tiên phối hợp với tổ chức Sáng kiến thương mại bền vững (IDH) và các đơn vị liên quan thực hiện Đề án cà phê cảnh quan quy mô diện tích khoảng 90.000ha. Chương trình này đã được IDH và các bên liên quan khởi động giai đoạn 1 tại huyện Krông Năng với quy mô diện tích 5.200ha rất hiệu quả.

Để nâng tầm giá trị cho ngành cà phê, ngành chức năng cần phải quy hoạch vùng trồng để sản xuất đa dạng nhiều sản phẩm như cà phê đặc sản, cà phê đạt tiêu chuẩn hữu cơ... Đối với người nông dân, cần phải thay đổi tư duy làm nông, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi các giống cây trồng mới đảm bảo chất lượng, năng suất. Quá trình sản xuất cần phải hướng đến các mô hình sản xuất hữu cơ, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để đảm bảo chất lượng cà phê; liên kết lại theo mô hình HTX và HTX liên kết với doanh nghiệp để xây dựng thương hiệu...

Tây Nguyên hiện có 639.000ha cà phê, chiếm khoảng 92% diện tích cà phê cả nước. Nhưng việc sản xuất và tiêu thụ cà phê của nông dân Tây Nguyên đang gặp nhiều khó khăn và thiếu bền vững, quy mô sản xuất còn manh mún, nhỏ

lẻ; kỹ thuật canh tác chưa hợp lý; lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật... Ngoài ra, khâu chế biến, bảo quản thiếu đồng bộ; khâu tiêu thụ, xuất khẩu còn yếu, thiếu liên kết với thị trường tiêu thụ.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, tình hình nhiễm bệnh trên cây cà phê tính đến 20/01 như sau: (i) Bệnh khô cành: Diện tích nhiễm 6.903 ha (giảm 732 ha so với kỳ trước, giảm 3.284 ha so CKNT), đã phòng trừ trong kỳ 7.882 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Quảng Trị, Điện Biên, Bình Phước, Đồng Nai,... (ii) Bệnh gỉ sắt: Diện tích nhiễm 7.348 ha (giảm 1.155 ha so với kỳ trước, giảm 681 ha so CKNT) diện tích nhiễm nặng 02 ha; đã phòng trừ trong kỳ 14.181 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai, Điện Biên,...

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.theice.com/index>
2. <https://www.iandmsmith.com/>
3. <https://www.comunicaffe.com>
4. CTV và trang tin Tin Tây Nguyên
5. <https://giacaphe.com>
6. <https://www.comunicaffe.com/>
7. <https://www.sggp.org.vn/tay-nguyen-chuyen-huong-san-xuat-ca-phe-788927.html>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	38,900	38,900	38,800	39,200	39,400	39,040	-480
Bảo Lộc	38,900	38,900	38,800	39,200	39,400	39,040	-480
Di Linh	38,900	38,900	38,800	39,200	39,400	39,040	-480
Lâm Hà	38,900	38,900	38,800	39,200	39,400	39,040	-480
ĐẮK LẮK	39,633	39,633	39,533	39,933	40,133	39,773	-453
Cư M'gar	39,700	39,700	39,600	40,000	40,200	39,840	-480
Ea H'leo	39,600	39,600	39,500	39,900	40,100	39,740	-440
Buôn Hồ	39,600	39,600	39,500	39,900	40,100	39,740	-440
GIA LAI	39,533	39,533	39,533	39,833	40,033	39,693	-520
Pleiku	39,500	39,500	39,500	39,800	40,000	39,660	-520
Chư Prông	39,600	39,600	39,600	39,900	40,100	39,760	-520
La Grai	39,500	39,500	39,500	39,800	40,000	39,660	-520
ĐẮK NÔNG	39,550	39,550	39,550	39,850	40,050	39,710	-460
Đắk R'lấp	39,500	39,500	39,500	39,800	40,000	39,660	-460
Gia Nghĩa	39,600	39,600	39,600	39,900	40,100	39,760	-460
KON TUM	39,500	39,500	39,500	39,800	40,000	39,660	-520
Đắk Hà	39,500	39,500	39,500	39,800	40,000	39,660	-520
HỒ CHÍ MINH (USD/tấn)	2,283	2,273	2,250	2,280	2,282	2,274	-54

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn